ASEAN TRONG BỐI CẢNH PHÂN CỰC TOÀN CẦU: TỪ TRUNG LẬP TRUYỀN THỐNG ĐẾN TRUNG LẬP CHỌN LỌC

TS. NGUYỄN THU HÀ
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày tiếp nhận: 03/01/2026 Ngày bình duyệt: 10/02/2026 Ngày duyệt đăng: 15/3/2026

● **Tóm tắt:** *Sự gia tăng phân cực của trật tự quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, đang đặt ra những thách thức mới đối với chính sách trung lập của ASEAN. Bài viết tập trung phân tích làm rõ sự điều chỉnh từ trung lập truyền thống sang trung lập chọn lọc của ASEAN trước những thách thức của thời đại và dự báo xu hướng vận động mới của chính sách trung lập này.*

● **Từ khóa:** *ASEAN, trung lập, trung lập chọn lọc, cạnh tranh cường quốc, phân cực quốc tế*

1. Trung lập truyền thống trong chính sách đối ngoại của ASEAN

Trung lập (neutrality) là một khái niệm trong quan hệ quốc tế, có thể được hiểu là việc một chủ thể không tham gia hoặc không chọn bên nào trong các cuộc xung đột vũ trang hoặc trong các cuộc cạnh tranh, đối đầu giữa các cường quốc[1].

Trung lập truyền thống có thể được hiểu là một định hướng chính sách đối ngoại lâu dài, nhất quán, trong đó chủ thể (quốc gia hoặc tổ chức khu vực) thực hiện một số nguyên tắc cơ bản như: không tham gia vào các liên minh quân sự mang tính đối đầu; không đứng hẳn về một phe trong các cấu trúc phân cực quyền lực toàn cầu; ưu tiên duy trì không gian chiến lược độc lập; tìm cách cân bằng quan hệ với các cường quốc nhằm bảo vệ lợi ích an ninh và phát triển của mình[2].

Trung lập truyền thống thường được hình thành từ kinh nghiệm lịch sử, điều kiện địa - chính trị và nhu cầu sinh tồn chiến lược của các chủ thể. ASEAN ra đời năm 1967 trong bối cảnh khu vực Đông Nam Á trở thành một trong những không gian cạnh tranh ảnh hưởng giữa các cường quốc trong Chiến tranh Lạnh. Nhiều quốc gia trong khu vực vừa giành được độc lập nhưng vẫn phải đối mặt với tình trạng bất ổn chính trị nội bộ, xung đột biên giới, bất đồng ý thức hệ và nguy cơ bị lôi kéo vào các cuộc đối đầu Đông - Tây. Trong bối cảnh đó, các quốc gia ASEAN nhận thức rằng việc đứng hẳn về một phe không chỉ làm gia tăng rủi ro an ninh mà còn có thể đe dọa trực tiếp đến chủ quyền, ổn định và phát triển quốc gia. Vì vậy, trung lập không đơn thuần là một lựa chọn mang tính đạo đức hay ý thức hệ, mà còn là một chiến lược sinh tồn. Trung lập truyền thống của ASEAN được hình thành từ ba yếu tố chính: (1) kinh nghiệm bị can thiệp từ bên ngoài trong thời kỳ thuộc địa và hậu thuộc địa; (2) sự đa dạng về chế độ chính trị, ý thức hệ và mức độ phát triển giữa các nước thành viên, khiến việc chọn phe là không khả thi; (3) nhu cầu duy trì đoàn kết nội khối, tránh để cạnh tranh cường quốc chia rẽ ASEAN từ bên trong[3]. Nội hàm của trung lập truyền thống trong chính sách đối ngoại của ASEAN gồm:

Thứ nhất, không liên minh quân sự và tránh đối đầu phe phái

Một nội dung cốt lõi của trung lập truyền thống ASEAN là từ chối tham gia các liên minh quân sự mang tính đối đầu. ASEAN chưa bao giờ phát triển thành một khối quân sự tương tự NATO, cũng không theo đuổi cơ chế phòng thủ tập thể. Điều này thể hiện ở việc ASEAN không có điều khoản phòng thủ chung, không hình thành lực lượng quân sự liên minh, cũng như không ủng hộ sự hiện diện quân sự của bất kỳ cường quốc nào với tư cách đại diện cho một phe đối đầu. Ngay cả khi một số quốc gia thành viên có quan hệ an ninh song phương với các cường quốc, ASEAN vẫn tránh thể chế hóa các quan hệ này ở cấp độ khu vực.

Thứ hai, nguyên tắc không can thiệp và tôn trọng chủ quyền

Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ là một trụ cột quan trọng của trung lập truyền thống ASEAN[4]. Nguyên tắc này giúp hạn chế việc các cường quốc lợi dụng các vấn đề nội bộ của các quốc gia thành viên để gây sức ép chính trị; đồng thời giảm thiểu nguy cơ chia rẽ nội khối do khác biệt về hệ thống chính trị. Không can thiệp không có nghĩa là thờ ơ trước các vấn đề khu vực, mà là ưu tiên đối thoại, đồng thuận và các giải pháp hòa bình, phù hợp với đặc điểm đa dạng của khu vực Đông Nam Á.

Thứ ba, Tuyên bố Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN)

Một minh chứng điển hình cho trung lập truyền thống của ASEAN là Tuyên bố ZOPFAN năm 1971 (Zone of Peace, Freedom and Neutrality). Tuyên bố này khẳng định Đông Nam Á cần trở thành một khu vực hòa bình, không chịu sự chi phối hoặc can thiệp của các cường quốc, đồng thời nhấn mạnh quyền tự quyết của các quốc gia ASEAN trong việc bảo đảm an ninh và phát triển[5]. Mặc dù ZOPFAN mang tính chính trị - biểu tượng nhiều hơn là ràng buộc pháp lý, song vẫn phản ánh rõ tư duy chiến lược trung lập lâu dài của ASEAN và được xem là một dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành chính sách trung lập của tổ chức.

Thứ tư, ngoại giao cân bằng và bao trùm với các cường quốc

ASEAN theo đuổi chiến lược ngoại giao cân bằng (hedging)[6], duy trì quan hệ với tất cả các cường quốc lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ và Liên minh châu Âu thay vì lựa chọn đứng về một phía. Chiến lược này thể hiện ở việc ASEAN thiết lập nhiều cơ chế đối thoại đa phương với các đối tác lớn, không loại trừ hay cô lập bất kỳ cường quốc nào, đồng thời tránh sử dụng ngôn ngữ mang tính đối đầu trong các tuyên bố chính thức. Cách tiếp cận này giúp ASEAN giảm thiểu rủi ro chiến lược, tối đa hóa lợi ích kinh tế - phát triển và duy trì vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực.

Thứ năm, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và luật pháp quốc tế

Trung lập truyền thống của ASEAN còn thể hiện ở cam kết không sử dụng vũ lực và ưu tiên các biện pháp hòa bình trong xử lý tranh chấp. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) ký kết năm 1976 tại Bali, thường được xem là văn kiện pháp lý quan trọng nhất định hình bản sắc trung lập của ASEAN. Hiệp ước này tái khẳng định bốn nguyên tắc cơ bản: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, và từ bỏ đe dọa hoặc sử dụng vũ lực. Điểm đáng chú ý là TAC không chỉ áp dụng đối với các quốc gia ASEAN mà còn mở rộng cho các quốc gia ngoài khu vực. Việc nhiều cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản và Liên minh châu Âu ký kết TAC như điều kiện để tham gia sâu hơn vào các cơ chế do ASEAN dẫn dắt đã biến hiệp ước này trở thành một công cụ quan trọng để thực hiện chính sách trung lập của ASEAN.

Như vậy, có thể khẳng định rằng trung lập truyền thống không chỉ là một lựa chọn chính sách đối ngoại, mà còn là bản sắc chiến lược của ASEAN. Chính sách này đã góp phần giúp tổ chức khu vực này tồn tại và phát triển trong môi trường phân cực của hệ thống quốc tế, tránh bị cuốn vào cạnh tranh giữa các cường quốc và duy trì vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực.

2. ASEAN: từ trung lập tuyệt đối đến trung lập chọn lọc trong thế giới phân cực hiện nay

Trung lập chọn lọc của ASEAN có thể được hiểu là chiến lược trong đó ASEAN không liên kết toàn diện với bất kỳ cường quốc nào, nhưng chủ động hợp tác có chọn lọc với các nước lớn theo từng lĩnh vực và mức độ khác nhau nhằm duy trì tự chủ chiến lược, bảo vệ vai trò trung tâm của ASEAN và giảm thiểu nguy cơ bị cuốn vào cạnh tranh cường quốc.

Sự gia tăng phân cực của hệ thống quốc tế đang đặt ra những thách thức đáng kể đối với mô hình trung lập truyền thống của ASEAN. Trong bối cảnh đó, câu hỏi đặt ra là liệu cách tiếp cận "không chọn bên" truyền thống còn đủ khả năng bảo vệ lợi ích chiến lược của ASEAN hay không.

Một là, cạnh tranh nước lớn và áp lực lựa chọn phe

Cạnh tranh giữa các cường quốc, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc, vừa là nguyên nhân vừa là biểu hiện rõ nét của xu hướng phân cực trong hệ thống quốc tế hiện nay. Đông Nam Á trở thành một không gian cạnh tranh chiến lược quan trọng do vị trí địa - chiến lược then chốt trên các tuyến hàng hải quốc tế, đồng thời là trung tâm của nhiều chuỗi giá trị toàn cầu và thị trường đang tăng trưởng nhanh. Sự gia tăng cường độ và phạm vi cạnh tranh Mỹ - Trung làm suy giảm khả năng duy trì một môi trường chiến lược "trung gian", vốn là điều kiện thuận lợi cho chính sách trung lập truyền thống của ASEAN. Điều này khiến các quốc gia Đông Nam Á ngày càng phải đối mặt với áp lực lựa chọn phe.

Trong lĩnh vực an ninh, áp lực này thể hiện rõ thông qua sự mở rộng của các cấu trúc an ninh tiểu đa phương do Mỹ và các đồng minh thúc đẩy. Việc hình thành liên minh AUKUS hay việc Philippines mở rộng hợp tác quốc phòng với Mỹ thông qua Thỏa thuận hợp tác quốc phòng tăng cường (EDCA) đã tạo ra những đường phân tách an ninh mới trong khu vực[7]. Cùng với đó, tần suất và quy mô các cuộc tập trận quân sự đa phương ngày càng tăng, kéo theo sự hiện diện quân sự dày đặc hơn của các cường quốc. Những diễn biến này đặt ASEAN vào tình thế lưỡng nan: nếu phản ứng quá mạnh, ASEAN có nguy cơ bị xem là cản trở các lựa chọn an ninh quốc gia của thành viên; ngược lại, nếu giữ thái độ im lặng hoặc né tránh, vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực có nguy cơ bị suy giảm. Điều này cho thấy trung lập truyền thống trong lĩnh vực an ninh ngày càng khó duy trì trong một môi trường cạnh tranh chiến lược mang tính cấu trúc.

Trong lĩnh vực kinh tế và công nghệ, cạnh tranh Mỹ - Trung cũng đang tác động mạnh mẽ đến quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghệ chiến lược như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và hạ tầng số. Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu công nghệ, sự khác biệt về tiêu chuẩn kỹ thuật, cũng như các sáng kiến như "bạn bè chiến lược" (friend-shoring)[8] hay "giảm thiểu rủi ro" (de-risking)[9] đang làm thu hẹp không gian chính sách trung lập của các quốc gia ASEAN. Trong bối cảnh đó, trung lập trong lĩnh vực kinh tế - công nghệ trở nên ngày càng khó thực hiện, bởi các lựa chọn về tiêu chuẩn công nghệ, hạ tầng số hay đối tác chiến lược đều mang hàm ý địa - chiến lược rõ rệt. Việc nghiêng về một hệ sinh thái công nghệ có thể mang lại lợi ích ngắn hạn nhưng đồng thời cũng làm gia tăng sự phụ thuộc và rủi ro chiến lược trong dài hạn.

Hai là, sự suy giảm vai trò của cơ chế đa phương

Một thách thức mang tính cấu trúc khác đối với chính sách trung lập của ASEAN là sự suy giảm vai trò của các cơ chế đa phương. Trong nhiều thập niên, môi trường đa phương chính là không gian thuận lợi để ASEAN triển khai chiến lược trung lập và duy trì vai trò điều phối khu vực. Tuy nhiên, hiện nay các thể chế đa phương toàn cầu ngày càng gặp khó khăn trong việc đạt được đồng thuận, trong khi các cơ chế hợp tác linh hoạt, mang tính chọn lọc hoặc tiểu đa phương ngày càng gia tăng. Xu hướng này làm giảm vai trò của các diễn đàn đa phương truyền thống, đồng thời làm gia tăng nguy cơ ASEAN bị "vượt mặt" trong việc định hình. Trong bối cảnh đó, việc duy trì một

mô hình trung lập truyền thống chỉ dựa trên nguyên tắc đồng thuận và tránh đối đầu có thể không còn đủ để bảo vệ lợi ích chiến lược của ASEAN. Thay vào đó, khu vực cần một hình thức trung lập linh hoạt hơn, cho phép ASEAN can dự có chọn lọc vào các cấu trúc khu vực trong khi vẫn bảo vệ các nguyên tắc cốt lõi của mình.

Ba là, sự khác biệt lợi ích và mức độ phụ thuộc trong nội khối ASEAN

ASEAN không phải là một thực thể hoàn toàn đồng nhất. Trong nội khối tồn tại sự khác biệt đáng kể về lợi ích chiến lược, mức độ phụ thuộc kinh tế và định hướng đối ngoại của các quốc gia thành viên. Một số nước có quan hệ kinh tế với Trung Quốc, trong khi một số nước khác lại duy trì quan hệ an ninh chặt chẽ với Mỹ. Bên cạnh đó, mỗi quốc gia cũng phải đối mặt với những thách thức an ninh khác nhau. Trong bối cảnh đó, trung lập truyền thống - vốn đòi hỏi mức độ đồng thuận cao và hạn chế lựa chọn - ngày càng khó duy trì. Ngược lại, cách tiếp cận trung lập chọn lọc có thể tạo ra không gian linh hoạt hơn, cho phép các quốc gia thành viên có những mức độ can dự khác nhau mà không làm phá vỡ đoàn kết nội khối.

Bốn là, đòi hỏi khách quan từ việc bảo vệ vai trò trung tâm của ASEAN

Vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực không thể được duy trì chỉ bằng việc tuyên bố trung lập. Để giữ vai trò này, ASEAN cần chủ động tham gia vào việc thiết kế chương trình nghị sự khu vực, định hình các chuẩn mực và thúc đẩy đối thoại đa phương. Điều này đòi hỏi mức độ lựa chọn và ưu tiên chiến lược, thay vì trung lập hoàn toàn[10].

Khác với trung lập truyền thống - vốn thiên về tránh can dự và tránh lựa chọn - trung lập chọn lọc có một số đặc điểm nổi bật như: không trung lập đối với mọi vấn đề, đặc biệt là những vấn đề liên quan trực tiếp đến trật tự khu vực; lựa chọn hợp tác theo từng lĩnh vực thay vì chọn phe toàn diện; và can dự vào các cấu trúc khu vực trên cơ sở duy trì quyền chủ động chiến lược. Theo đó, trung lập chọn lọc của ASEAN thể hiện ở chỗ:

Một là, ASEAN lựa chọn can dự theo lĩnh vực

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, trung lập chọn lọc thể hiện qua việc các quốc gia thành viên lựa chọn các đối tác an ninh khác nhau tùy theo nhu cầu chiến lược. Ví dụ, Philippines tăng cường hợp tác quân sự với Mỹ thông qua việc mở rộng Thỏa thuận Hợp tác Quốc phòng Tăng cường (EDCA), phản ánh ưu tiên an ninh của Manila trong bối cảnh tranh chấp Biển Đông. Ngược lại, Indonesia và Malaysia bày tỏ quan ngại đối với tác động của AUKUS đối với ổn định chiến lược khu vực, song vẫn tránh đối đầu trực tiếp với các bên liên quan. Sự khác biệt này cho thấy ASEAN không theo đuổi một chính sách an ninh trung lập đồng đều, mà cho phép các quốc gia thành viên lựa chọn mức độ can dự khác nhau dựa trên nhận thức mối đe dọa và lợi ích quốc gia[11].

Trong lĩnh vực kinh tế - công nghệ, trung lập chọn lọc được thể hiện theo hướng linh hoạt hơn. Các quốc gia ASEAN hưởng lợi từ quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu khi nhiều tập đoàn đa quốc gia tìm cách đa dạng hóa địa điểm sản xuất nhằm giảm thiểu rủi ro địa - chính trị. Việt Nam, Indonesia và Malaysia nổi lên như những điểm đến quan trọng trong làn sóng dịch chuyển đầu tư, đặc biệt trong các ngành điện tử, thiết bị y tế và năng lượng tái tạo[12]. Tuy nhiên, việc hưởng lợi từ sự dịch chuyển này không đồng nghĩa với việc ASEAN lựa chọn đứng về một phía. Trên thực tế, các quốc gia trong khu vực vẫn duy trì quan hệ kinh tế sâu rộng với cả Mỹ và Trung Quốc. Việc thúc đẩy Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) - với sự tham gia đồng thời của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia - cho thấy chiến lược kinh tế bao trùm của ASEAN,.. tránh lựa chọn phe trong cạnh tranh kinh tế - thương mại[13].

Trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao, trung lập chọn lọc thể hiện qua sự khác biệt trong cách tiếp cận của các quốc gia ASEAN trước các xung đột như xung đột Nga - Ukraine... Một số quốc gia thể hiện lập trường rõ ràng hơn đối với các nguyên tắc luật pháp quốc tế, trong khi các nước khác duy trì lập trường trung lập hoặc tương đối thận trọng. Điều này

phản ánh nỗ lực cân bằng giữa chuẩn mực quốc tế và lợi ích đối ngoại cụ thể của từng quốc gia.

Hai là, ASEAN bày tỏ thái độ rõ ràng về luật lệ và chuẩn mực khu vực

Nếu trước đây trung lập của ASEAN thường gắn với thái độ tránh phát biểu hoặc tránh lập trường, thì hiện nay ASEAN đang dần chuyển sang cách tiếp cận "trung lập có nguyên tắc". ASEAN ngày càng nhấn mạnh vai trò của luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), như nền tảng của trật tự hàng hải khu vực. Trong nhiều tuyên bố chung của Hội nghị cấp cao ASEAN và các diễn đàn do ASEAN dẫn dắt (ARF, EAS, ADMM+), ASEAN đã liên tục khẳng định tầm quan trọng của việc tôn trọng luật pháp quốc tế, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Tiếp theo, ASEAN ngày càng thể hiện sự phân biệt rõ ràng giữa trung lập chiến lược và trung lập chuẩn mực. Trung lập chiến lược cho phép ASEAN không chọn phe trong cạnh tranh cường quốc, nhưng trung lập chuẩn mực không đồng nghĩa với việc ASEAN chấp nhận mọi hành vi vi phạm luật lệ. Điều này thể hiện qua việc ASEAN bày tỏ quan ngại về quân sự hóa và kêu gọi kiềm chế giữa các bên trong xung đột và ủng hộ tự do hàng hải và hàng không[14]. Hơn nữa, việc ASEAN thể hiện lập trường chuẩn mực rõ ràng hơn cũng phản ánh nhu cầu bảo vệ uy tín và vai trò trung tâm của mình. Trong một môi trường khu vực ngày càng bị chi phối bởi các sáng kiến do cường quốc dẫn dắt, nếu ASEAN tiếp tục giữ thái độ trung lập mơ hồ, thì ASEAN có nguy cơ bị xem là thiếu năng lực định hình luật chơi. Do đó, việc khẳng định các nguyên tắc cốt lõi - dù không đối đầu trực diện - là cách để ASEAN duy trì quyền lực chuẩn mực trong cấu trúc khu vực.

Ba là, tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP)

Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP) được thông qua năm 2019 là minh chứng tiêu biểu cho tư duy trung lập chọn lọc của ASEAN. AOIP phản ánh nỗ lực của ASEAN trong việc cân bằng giữa các sáng kiến khu vực do các cường quốc thúc đẩy. Thay vì bác bỏ khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, ASEAN đã chủ động xây dựng một cách tiếp cận riêng mang tính "ASEAN hóa" đối với khuôn khổ này. Điều này cho thấy trung lập chọn lọc của ASEAN không còn là trung lập né tránh, mà là trung lập kiến tạo. Quan trọng hơn là, trong nội dung của AOIP nhấn mạnh các nguyên tắc cốt lõi của ASEAN như: nguyên tắc bao trùm, không đối đầu, tôn trọng luật pháp quốc tế và khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN. Bên cạnh đó, chiến lược AOIP còn cho thấy ASEAN sẵn sàng chọn lọc lĩnh vực hợp tác, thay vì chọn phe khi khuôn khổ của Tầm nhìn này tập trung vào bốn lĩnh vực ưu tiên: hợp tác biển; kết nối; phát triển bền vững và hợp tác kinh tế. Việc lựa chọn các lĩnh vực này phản ánh tính toán chiến lược của ASEAN: tránh quân sự hóa khu vực, đồng thời tận dụng các nguồn lực từ các đối tác lớn. Đây chính là biểu hiện rõ ràng của liên minh dựa trên lĩnh vực - một đặc trưng quan trọng của trung lập chọn lọc[15].

3. Xu thế vận động của chính sách trung lập của ASEAN

Trong bối cảnh hệ thống quốc tế tiếp tục vận động theo hướng phân cực sâu sắc nhưng chưa ổn định, chính sách trung lập của ASEAN nhiều khả năng vẫn được duy trì nhưng với nội hàm linh hoạt và chọn lọc hơn.

Thứ nhất, ASEAN sẽ tiếp tục duy trì trung lập như một nguyên tắc nền tảng, nhưng nội hàm trung lập sẽ ngày càng gắn chặt với chuẩn mực và luật lệ quốc tế. Trong các vấn đề như an ninh hàng hải, chuỗi cung ứng, biến đổi khí hậu hay trật tự dựa trên luật lệ, ASEAN nhiều khả năng sẽ thể hiện lập trường rõ ràng hơn dựa trên các nguyên tắc phổ quát. Điều này cho thấy trung lập của ASEAN sẽ tiếp tục vận động theo hướng "trung lập có nguyên tắc" hơn là trung lập thuần túy.

Thứ hai, trung lập chọn lọc theo lĩnh vực sẽ trở thành xu thế chủ đạo. ASEAN nhiều khả năng sẽ không lựa chọn phe trên bình diện tổng thể, nhưng sẽ tăng cường hợp tác sâu hơn

với các đối tác khác nhau trong từng lĩnh vực cụ thể như an ninh biển, kinh tế - thương mại, chuyển đổi số hay phát triển bền vững. Xu thế này phản ánh logic thực dụng của ASEAN: tối đa hóa lợi ích từ cạnh tranh cường quốc, trong khi giảm thiểu rủi ro bị cuốn vào đối đầu chiến lược. Tuy nhiên, điều này cũng đồng nghĩa với việc trung lập của ASEAN sẽ ngày càng mang tính phân tầng và không đồng đều, tùy theo lợi ích và mức độ sẵn sàng của từng quốc gia thành viên.

Thứ ba, vai trò trung tâm của ASEAN sẽ tiếp tục là yếu tố ràng buộc đối với chính sách trung lập. Để duy trì vai trò này, ASEAN cần chủ động hơn trong việc định hình chương trình nghị sự khu vực, tăng cường sử dụng các cơ chế do mình dẫn dắt và đóng vai trò điều phối trong các vấn đề khu vực.

Thứ tư, thách thức lớn nhất đối với chính sách trung lập của ASEAN trong tương lai vẫn nằm ở mức độ đoàn kết nội khối. Khi cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc gia tăng, áp lực lựa chọn phe đối với từng quốc gia thành viên cũng sẽ lớn hơn. Do đó, việc duy trì đồng thuận và điều phối chính sách trong nội khối sẽ trở thành yếu tố quyết định đối với hiệu quả của chiến lược trung lập của ASEAN.

Chính sách trung lập là một trong những nguyên tắc quan trọng giúp ASEAN duy trì hòa bình, ổn định và thúc đẩy hợp tác phát triển trong khu vực trong nhiều thập niên qua. Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới ngày càng bất định và phân cực, mô hình trung lập truyền thống đã bộc lộ những hạn chế nhất định, đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh theo hướng linh hoạt hơn. Việc chuyển từ trung lập truyền thống sang trung lập chọn lọc cho phép ASEAN thích ứng tốt hơn với môi trường cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc. Cách tiếp cận này giúp các quốc gia ASEAN duy trì mức độ tự chủ chiến lược nhất định, đồng thời tận dụng các cơ hội hợp tác trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, trung lập chọn lọc cũng tiềm ẩn nguy cơ gia tăng sự khác biệt chính sách giữa các quốc gia thành viên, từ đó làm suy giảm mức độ đồng thuận trong ASEAN. Vì vậy, thách thức lớn nhất đối với ASEAN trong thời gian tới không chỉ là cân bằng quan hệ với các cường quốc, mà còn là duy trì sự đoàn kết nội khối để tiếp tục phát huy vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực. ■

---

[1] CG Dehn (1945): *The Problem of Neutrality,* Cambrige University Press, England, p.139.

[2] Heinz Gärtner (2024): *Neutrality: Engaged, Credible, and Useful,* https://homepage.univie.ac.at/heinz.gaertner/wp-content/2024/04/IGI_Neutrality-Engaged-Credible-and-Useful.pdf, truy cập ngày 16/01/2026.

[3] Leifer, M (1989): *ASEAN and the Security of Southeast Asia,* Routledge, pp, England, p.27.

[4] ASEAN (1976): *Treaty of Amity and Cooperation in Southeast Asia (TAC),* Điều 2(a), (b), (c), tr 2, https://asean.org/wp-content/uploads/2021/01/20131230235433.pdf, truy cập ngày 16/01/2026.

[5] ASEAN (1971): *Declaration on the Zone of Peace, Freedom and Neutrality (ZOPFAN)*, ASEAN Secretariat, https://asean.org/photoparent/zone-of-peace-freedom-and-neutrality-zopfan/, truy cập ngày 16/01/2026.

[6] Cheng-Chwee Kuik (2022): "Hedging via Institutions: ASEAN-led Multilateralism in the Age of the Indo-Pacific", *Asian Journal of Peacebuilding,* Vol. 10, No. 2, p.355-386, doi: 10.18588/202211.00a319.

[7] Trần Thị Thanh (2022), "Liên minh AUKUS và chính sách chiến lược mới của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương", *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội,* số 10, tr.3-10.

[8] Janet Yellen (2022): " Transcript: US Treasury Secretary Janet Yellen on the next steps for Russia sanctions and 'friend-shoring' supply chains", Atlantic Council, https://www.atlanticcouncil.org/blogs/new-atlanticist/transcript-us-treasury-secretary-janet-yellen-on-the-next-steps-for-russia-sanctions-and-friend-shoring-supply-chains/, truy cập ngày 16/01/2026.

[9] OECD (2023): "Risks and opportunities of reshaping global value chains", *OECD Economics Department Working Papers*, No. 1762, https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2023/06/risks-and-opportunities-of-reshaping-global-value-chains_01d5e227/f758afe8-en.pdf?utm, truy cập ngày 16/01/2026.

[10] Haacke, J. (2019): *ASEAN's Diplomatic and Security Culture*, Routledge, NewYork, Chapter 7, p.140-165.

[11] Amitav Acharya (2014): *The End of American World Order*, Polity Press, England, p.35.

[12] John Ravenhill (2014): "Global value chains and development", *Review of International Political Economy*, Vol. 21, No. 1, 264-274, http://dx.doi.org/10.1080/09692290.2013.858366, truy cập ngày 16/01/2026.

[13] UNTAD (2023): *World Investment Report 2023,* https://unctad.org/publication/world-investment-report-2023, truy cập ngày 16/01/2026.

[14] Acharya, A (2014): *Constructing a Security Community in Southeast Asia*. Routledge, London and NewYork, p.24.

[15] Goh, E. (2016): "Southeast Asia's Hedging Strategies", *Journal of Contemporary Asia*, No. 3, p.46.